

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON - TẾT TRUNG THU
(Thời gian thực hiện 4 Tuần, từ ngày 8/9 đến ngày 03 tháng 10 năm 2025)

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	2	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: thổi nơ; thổi bóng - Tay: h ai tay giơ cao, hạ xuống; đưa sang ngang hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước. - Chân: ngồi xuống, đứng lên.	* HĐ chơi – tập: - Hô hấp: t hồi nơ; thổi bóng. - Tay: h ai tay giơ cao, hạ xuống; đưa sang ngang hai xuống. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước. - Chân: ngồi xuống, đứng lên. - Tập theo nhạc bài hát: đi nhà trẻ. - Trò chơi: dấu tay; chim bay; tay đẹp; con thỏ. - <i>EL 4: đi quanh vòng tròn.</i>
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh.	- Đi theo hiệu lệnh.	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Đi theo hiệu lệnh. + TC: Dung dăng dung dẻ. * TCM: các chú chim sẻ.
3	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay- mắt: tung bóng bằng 2 tay	- Tung bóng bằng hai tay.	*Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Tung bóng bằng hai tay. + Qua suối. *TCM: Nu na nu nống.
4	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp.	*Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Bò thẳng hướng theo đường hẹp. + Bóng tròn to *TCM: Chiếc túi kì lạ

5	6	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật.	- Bật tại chỗ	*Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Bật tại chỗ + TC: Lộn cầu vòng *TCM: Cắp hạt bỏ giỏ	
6	7	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau - Chồng, xếp 6 - 8 khối - Đúc cốc bàn gỗ	* Hoạt động chơi: - Góc HĐVĐV: Xếp lớp học của bé, xếp đường đi, xếp khối gỗ. - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo ô tô, đóng cốc bàn gỗ. *Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Xếp lớp học của bé. - Xếp đường đi xuống bếp. - Xâu vòng màu đỏ tặng cô.	
7	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Cầm, nhón, đóng, chồng ..			

b. Dinh dưỡng và sức khỏe.

8	9	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm, các loại thức ăn khác nhau: cá thịt rau canh. - Trẻ có một số nề nếp/ nhu cầu trong ăn uống: rửa tay trước khi ăn nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống.	- Tập luyện nề nếp trong thói quen ăn uống. - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh....	*Hoạt động ăn, vệ sinh: - Vệ sinh lau miệng - Trẻ kê ghế ngồi vào bàn ăn. - Tổ chức giờ ăn cho trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh....	
9	10	- Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa 140-150phút.	* Hoạt động ngủ: - Tổ chức giờ ngủ cho trẻ: Luyện cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc trưa 140 - 150 phút.	

2. Phát triển nhận thức

10	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: Sờ nắn đồ vật đồ chơi, ném ngửi thức ăn...	- Ném vị của một số thức ăn: canh, món xào, món luộc (mận, chua)..., quả (ngọt, chua) - Sờ nắn đồ vật đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật: Cứng mềm, trơn (Nhẵn)- Xù xì - Nghe được âm thanh to nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc	* Hoạt động ăn: - Tổ chức giờ ăn cho trẻ * Hoạt động chơi: - TCM: chiếc túi kỳ lạ. - Xem video về công việc hằng ngày của cô giáo. - Nghe âm thanh của các dụng cụ âm nhạc đoán tên các dụng cụ âm nhạc.	
11	17	- Nghe được âm thanh to nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc	- Nghe được âm thanh to nhỏ, nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Xắc xô, trống, loa, ti vi, điện thoại.		
12	19	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân, tên cô giáo, tên các bạn trong lớp khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm tên ngoài của bản thân.	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Nhận biết tên, công việc của cô giáo. - Nhận biết tên, công việc của các cô bác trong trường (Cô y sĩ, bác bảo vệ). - Nhận biết tên, công việc của bác cấp dưỡng. - Nhận biết đèn ông sao, bánh trung thu. * Hoạt động chơi: - Xem video về công việc của cô giáo, các cô bác trong trường mầm non, các hoạt động về ngày tết trung thu... - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi đặc điểm của bản thân trẻ.	
3. Phát triển ngôn ngữ					
3	24	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói: Cháu cất đồ chơi lên giá, lấy cho cô quả bóng....	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi: Chơi góc, chơi ngoài trời... + Chơi theo ý thích - TCM: Nu na nu nống. + TC: ú òa	

14	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe khi người lớn kể truyện: Truyện: Đôi bạn nhỏ. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý của cô giáo.	* Hoạt động ngủ: - Nghe kể truyện: Đôi bạn nhỏ.	
15	27	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Đọc các đoạn thơ, bài ngắn có câu 3 - 4 tiếng, ca dao đồng dao giao: Bàn tay cô giáo, giờ ăn, mùa thu sang, mẹ và cô.	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích: - Thơ: Bàn tay cô giáo; mẹ và cô; giờ ăn; mùa thu sang.	
16		- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			
17	30	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện bày tỏ nhu cầu của bản thân.	+ Chào hỏi, trò chuyện với cô, với bạn với người thân. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân: con muốn uống nước, con muốn đi vệ sinh...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện nhắc trẻ chào hỏi cô, các bạn khi đến lớp và khi về. *Hoạt động chơi: - Xem video về các bạn đến lớp.	
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
18	34	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh bạn bè, cô giáo.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hằng ngày.	
19	38	- Trẻ có thể thực hiện hành vi văn hóa giao tiếp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện nhắc trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không chê bạn.	
20	39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn).	* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: bế em, cho em ăn. - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo đẩy ô tô, đóng cộc bàn gỗ...	

		khuyến bột cho em bé, nghe điện thoại...)	em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)		
21	42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Vui đến trường, bé và trăng.	* Hoạt động chơi -tập có chủ đích: - DH: cô và mẹ; trước bữa ăn. - DVĐ: chim mẹ chim con; vui đến trường. - Nghe hát: vui đến trường. - TCAN: ai đoán giỏi; ai hát đây. * Hoạt động ngủ - Mở nhạc bài: Ru em	
22	43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Xếp hình từ các khối gỗ.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích –Xếp lớp học của bé * Hoạt động chơi Thi xem ai xếp giỏi	

Tổng số mục tiêu: 22

***CHUẨN BỊ**

- Tranh truyện, tranh, đồ chơi, tranh thơ về chủ đề trường mầm non của bé
- Tranh ảnh về công việc của cô giáo, công việc của các cô bác trong trường
- Đất nặn, bảng con, giấy bút sấp, khối gỗ xếp hình, búp bê, bộ chấp gếp hình; nhạc bài hát về chủ đề.
- Một đồ dùng bút màu, bút chì, bộ xâu vòng, ô tô, hạt vòng...
- Giấy màu, đất nặn, xốp...
- Bóng, vòng, cờ, cổng...

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT



PHT: Lò Thị Anh Thư

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Lò Thị Lả